

Số: 145/KH-THCSLN

Liên Ninh, ngày 12 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH

**Điều chỉnh, bổ sung Chiến lược phát triển giáo dục trường THCS Liên Ninh
giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030
Năm học 2024 - 2025**

MỞ ĐẦU

1. Căn cứ xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, Hà Nội ngày 14 tháng 6 năm 2019; Luật Thủ đô (Luật số 25/2012/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 21/11/2012);

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND ngày 05/4/2012 của UBND Thành phố Hà Nội về quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục của Thành phố đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030;

Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định cụ thể tiêu chí về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên,

chương trình, phương pháp giảng dạy và dịch vụ áp dụng đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao;

Căn cứ kế hoạch 152/KH-THCSLN ngày 26/11/2020 kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Liên Ninh giai đoạn 2020-2025.

2. Giới thiệu chung về nhà trường

Trường THCS Liên Ninh được thành lập tháng 3/1961, năm 2010 được công nhận trường chuẩn Quốc gia và được công nhận lại năm 2016, 2022. Trường có diện tích 9675,4m² gồm 28 phòng học, 06 phòng chức năng; khối phòng phục vụ học tập gồm 06 phòng. Tổng số CBGV, NV là 73 đồng chí, trong đó 98,3% đạt chuẩn và trên chuẩn; số học sinh toàn trường là 1369 em. Trường có bề dày thành tích: liên tục đạt danh hiệu **“Tập thể lao động xuất sắc”**, được Chủ tịch nước tặng thưởng **“Huân chương Lao động hạng Nhì”**, được tặng Cờ thi đua xuất sắc, Bằng khen của UBND thành phố và nhiều Bằng khen, Giấy khen; được Ban Thi đua - Khen thưởng huyện Thanh Trì, Phòng GDĐT huyện Thanh Trì ghi nhận là **“Đơn vị điển hình trong các phong trào thi đua”**; Công đoàn được tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Bằng khen; Đội TNTP HCM đạt danh hiệu **“Liên đội mạnh cấp Trung ương”**, đơn vị tiên tiến về Thể dục thể thao (TDTT) cấp huyện.

Trải qua chặng đường 63 năm xây dựng và phát triển, trường THCS Liên Ninh đã từng bước trưởng thành, khẳng định vị thế của mình trong ngành Giáo dục và Đào tạo Thanh Trì - một ngôi trường có bề dày truyền thống dạy tốt, học tốt và là địa chỉ đáng tin cậy của con em xã Liên Ninh và các xã lân cận.

3. Sự cần thiết của việc xây dựng kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030

Trong giai đoạn 2020 - 2025, Chiến lược phát triển của nhà trường nhằm chỉ rõ những định hướng phát triển, mục tiêu và các giải pháp chủ yếu trong quá trình thực thi để đạt được mục đích, đưa nhà trường phát triển phù hợp với xu thế của đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Chiến lược phát triển nhà trường sẽ là cơ sở, là nền móng quan trọng của Hội đồng trường, Ban giám hiệu và là định hướng cho mọi hoạt động của toàn thể đội ngũ CBGV, NV, HS của nhà trường trong tương lai.

Xây dựng chiến lược phát triển và triển khai thực hiện chiến lược phát triển của trường THCS Liên Ninh là một hoạt động khoa học và có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Chính phủ về đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông nhằm tạo ra một nguồn lực lao động mới có chất lượng cao, góp phần phát triển Kinh tế - Xã hội của Thủ đô và đất nước trong xu thế hội nhập quốc tế.

Việc xây dựng chiến lược là cơ sở để trường THCS Liên Ninh trở thành trường đảm bảo mạng lưới trường lớp, xây dựng cơ sở vật chất đầu tư trang thiết bị dạy học ngày càng theo hướng hiện đại; giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia và các danh hiệu khác để đạt mục tiêu, các giá trị giáo dục toàn diện học sinh về đức, trí, thể, mỹ và các kỹ năng cơ bản khác, tạo điều kiện cho học sinh phát triển năng lực cá nhân, năng động, sáng tạo chuẩn bị hành trang cho các em bước tiếp; tập trung bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục, trải nghiệm,... nhằm thực hiện hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng được nguồn nhân lực có chất lượng cao phù hợp với xu thế phát triển của đất nước, xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục bền vững.

PHẦN I

BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

A. BỐI CẢNH

1. Vị trí địa lý của trường

Trường THCS Liên Ninh thuộc thôn Yên Phú, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì. Trường nằm ở phía Nam huyện Thanh Trì, cửa ngõ của Thủ đô Hà Nội. Phía Đông giáp xã Đông Mỹ, Ngũ Hiệp, phía Tây giáp xã Đại Áng, phía Bắc giáp xã Ngọc Hồi huyện Thanh Trì, phía Nam giáp xã Duyên Thái huyện Thường Tín. Trường được thành lập tháng 3/1961, ban đầu là trường chung của hai cấp học “Trường cấp 1, 2 Liên Ninh”. Năm 1986 tách riêng hai cấp học song vẫn chung cơ sở vật chất. Năm 2010, trường về cơ sở mới và được công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, được công nhận lại năm 2016, 2022.

2. Tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội của địa phương: Các chính sách phát triển giáo dục, các yếu tố ảnh hưởng đến nhà trường; Tình hình dân cư khu vực nhà trường, dân số trong độ tuổi phổ cập...

Năm 2022, Liên Ninh là xã đầu tiên của huyện Thanh Trì đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; năm 2024 được Thành phố công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Cùng với sự phát triển kinh tế của địa phương, đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao, văn hoá xã hội có nhiều khởi sắc, an sinh xã hội được thực hiện tốt, AN-QP được giữ vững. Hiện nay, 100% dân số của xã đạt trình độ phổ cập giáo dục cấp Tiểu học, phổ cập cấp THCS đạt mức độ 2, không có trường hợp nào mù chữ. Đây là nền tảng tốt cho việc phát triển giáo dục ở ở toàn xã nói chung, cấp THCS nói riêng.

3. Điều kiện kinh tế, nhận thức về giáo dục con em của cha mẹ học sinh, cộng đồng dân cư

Kinh tế địa phương phát triển theo xu hướng thị trường. Đời sống nhân dân

ngày một nâng cao. Đa số phụ huynh nhận thức đúng hơn về giáo dục, về việc học tập của con cái, có sự tin tưởng, đồng thuận cao đối với những chủ trương, kế hoạch của Ban đại diện cha mẹ học sinh và của nhà trường triển khai.

Tuy nhiên, một số CMHS thường xuyên đi làm ăn xa nên việc chăm sóc con cái cũng hạn chế. Một bộ phận nhỏ CMHS còn phó mặc việc giáo dục con cho nhà trường nên kết quả giáo dục còn hạn chế.

4. Các bên liên quan khác: các trường tư thục, công lập, doanh nghiệp giáo dục trên địa bàn

Không có các trường tư thục, công lập, doanh nghiệp giáo dục trên địa bàn.

5. Những thuận lợi, khó khăn từ bên ngoài tác động đến hoạt động giáo dục của nhà trường

5.1. Thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Huyện ủy, UBND huyện Thanh Trì, Phòng GD&ĐT huyện Thanh Trì; Đảng ủy - HĐND - UBND xã Liên Ninh. Sự phối hợp chặt chẽ của các ban ngành đoàn thể trong và ngoài nhà trường. Sự đồng thuận của CBGV, NV, HS và CMHS trong triển khai nhiệm vụ năm học.

Trường có truyền thống giáo dục đạt chất lượng và hiệu quả cao, được sự tin cậy của lãnh đạo các cấp, của CMHS trong địa bàn xã Liên Ninh và các địa bàn xã lân cận.

Cán bộ quản lý nhiệt tình, trách nhiệm cao trong công việc. Đội ngũ CBGV, NV đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn tỉ lệ cao (98,6%), nhiều giáo viên chuyên môn vững vàng, tích cực tham gia công tác tự BDCM, nghiệp vụ, tận tâm, tận tình và nhiệt huyết với nghề; nề nếp làm việc nghiêm túc, nhiệt tình. Tập thể nhà trường đoàn kết thống nhất, nhất trí cao, luôn khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ.

CBGV, NV có khả năng ứng dụng CNTT hiệu quả trong quản lý và dạy học.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường đầy đủ đáp ứng được nhu cầu dạy - học của thầy và trò.

Đa số học sinh có nề nếp kỷ cương, ý thức học tập và rèn luyện tốt.

5.2. Khó khăn

CSVC của nhà trường (toà nhà A, B được xây dựng từ năm 2000) đến nay đã bắt đầu xuống cấp, nền nhà lún, nứt nhiều, nghiêng về phía hồ nước, cửa gỗ bị mối mọt, hệ thống điện nước của nhà trường có hiện tượng ả mục, nhà bảo vệ lún, nghiêng 15 độ, nhà thể chất trần nhựa bong vỡng, tường bao xung quanh bị nghiêng có nguy cơ đổ...

Sĩ số HS của nhà trường hằng năm tăng do ảnh hưởng của việc tăng dân số cơ học tại địa phương nên nhà trường không đủ phòng học cho học sinh; khối phục vụ học tập không đáp ứng yêu cầu của trường chuẩn Quốc gia theo quy định mới.a

Một số học sinh có cha mẹ là lao động tự do từ ngoại tỉnh về sống và làm việc tại địa phương, công việc không ổn định, sự quan tâm đến việc học tập của con em, sự phối kết hợp với nhà trường còn hạn chế.

Một số giáo viên trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm trong quản lý giảng dạy và xử lý các tình huống sư phạm.

B. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Quy mô học sinh

Năm học	Tổng số	Số lớp	Giới tính Nữ	Dân tộc	HS Hòa nhập	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
2019-2020	1018	26	449	3	0	286	286	240	206
2020-2021	1095	27	498	6	0	296	283	283	233
2021-2022	1117	28	503	7	0	272	291	276	278
2022-2023	1136	29	516	7	0	308	262	297	269
2023-2024	1276	32	576	8	0	417	305	272	282

2. Chất lượng giáo dục

* *Chất lượng giáo dục hai mặt*

- Xếp loại hạnh kiểm (rèn luyện)

Năm học	Tổng số HS	Xếp loại hạnh kiểm (Rèn luyện)							
		Tốt		Khá		TB/Đạt		Yếu/CĐ	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
2019-2020	1018	975	95.8	43	4.2	0	0	0	0
2020-2021	1095	1068	97.5	27	2.5	0	0	0	0
2021-2022	1117	1052	94.2	64	5.7	1	0.1	0	0
2022-2023	1136	1079	95	57	5	0	0	0	0
2023-2024	1276	1235	96.8	41	3.2	0	0	0	0

- Xếp loại học lực (học tập)

Năm học	Tổng số HS	Xếp loại học lực (Học tập)							
		Giỏi/Tốt		Khá		TB/Đạt		Yếu/CD	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
2019-2020	1018	379	37.2	398	39.1	214	21	27	2.7
2020-2021	1095	447	40.8	447	40.8	191	17.5	10	0.9
2021-2022	1117	499	44.7	358	32	231	20.7	29	2.6
2022-2023	1136	461	40.6	402	35.4	241	21.2	32	2.8
2023-2024	1276	418	32.8	452	35.4	376	29.5	30	2.3

*** Chất lượng giáo dục mũi nhọn**

Nhà trường luôn chú trọng bồi dưỡng HSG, HSNK, phụ đạo học sinh yếu, kém nên chất lượng giáo dục mũi nhọn đạt và vượt chỉ tiêu:

Năm học	HSG TP	HSG huyện	HSNK	Vioedu, KHKT	TDTT	
					Huyện	TP
2019-2020	8	53	181	2	10	2
2020-2021	7	87	175	2	6	1
2021-2022	10	92	142			
2022-2023	10	54	154	87	31	0
2023-2024	11	69	151	57	48	03

- Xét tốt nghiệp THCS lớp 9: 282/282 học sinh, đạt: 100%.

- Đăng ký dự thi vào lớp 10 THPT năm học 2024-2025: 212/282 HS;

- Học sinh thực hiện nghiêm túc nội Quy và cam kết thực hiện các chỉ tiêu thi đua tuần, tháng, năm học. Không có vụ việc vi phạm lớn xảy ra trong nhà trường. Không có học sinh mắc tệ nạn xã hội. Tham gia đầy đủ và có chất lượng các phong trào do huyện tổ chức, các cuộc vận động.

*** Chất lượng đội ngũ**

Năm học	GVG huyện	GVG TP	Bằng khen	CSTĐ	Giấy khen
2019-2020	4		1	8	1
2020-2021	5			9	6
2021-2022	Không thi do dịch Covid 19			8	3
2022 - 2023	3		2	9	3
2023 - 2024	3	1	4	14	3

- Kết quả Ngày hội CNTT và STEM cấp huyện: đạt giải Nhất trưng bày gian hàng, 05 giải Nhất, 03 giải Ba và Khuyến khích bài giảng E-learning và thiết bị dạy học số, 01

- 01 giải Bài giảng E-learning cấp thành phố, 01GV đạt giải Nhất Nhà giáo tâm huyết sáng tạo cấp huyện.

3. Các điều kiện đảm bảo phát triển giáo dục

3.1. Điều kiện về đội ngũ giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CBGV, NV đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong thời kỳ mới, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

- Huy động nguồn lực hoàn thiện các điều kiện CSVC theo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức độ II, đáp ứng tốt yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Xây dựng nhà trường theo mô hình giáo dục hiện đại, phù hợp với điều kiện của địa phương và xu thế phát triển của đất nước.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.

3.1.1. Số lượng giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

* *Đội ngũ giáo viên*

TT	Năm học	GV theo môn học											Tổng số
		Văn	Toán	Anh	KHTN	GDGD	C. nghệ	GDTC	Nhạc	MT	Tin học	L&SDL	
1	2020-2021	9	9	5	9	2	3	4	2	2	1	6	52
2	2021-2022	9	10	5	9	2	3	4	2	2	1	6	54
3	2022-2023	9	10	5	9	2	3	4	2	2	1	8	56
4	2023-2024	10	11	6	10	2	3	4	2	2	2	8	60
5	2024-2025	11	12	8	10	2	3	4	2	2	1	6	61

** Đội ngũ nhân viên*

STT	Năm học	Nhân viên						Tổng số
		Văn Thư, TQ	Y tế	Kế toán	Thư viện	TBDH	Bảo vệ	
1	2020-2021	1	1	1	1	1	4	9
2	2021-2022	1	1	1	1	1	4	9
3	2022-2023	1	1	1	1	1	4	9
4	2023-2024	1	1	1	1	1	4	9
5	2024-2025	1	1	1	1	1	4	9

** Đội ngũ CBQL*

STT	Năm học	CBQL				Tổng số
		Hiệu trưởng		P.Hiệu trưởng		
		Nam	Nữ	Nam	Nữ	
1	2020-2021		01		01	02
2	2021-2022		01	01		02
3	2022-2023		01	01	01	03
4	2023-2024		01		02	03
5	2024-2025		01		02	03

Nhà trường đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu CBQL, giáo viên, nhân viên.

3.1.2. Chất lượng đội ngũ

- Trình độ đào tạo

Năm học	Tổng số CBGV- NV	CBQL	Chia ra		Thuộc diện		Trình độ giáo viên		
			GV	NV	Biên ché	Hợp đồng	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
2020-2021	63	2	52	9	47	16	2	41	9
2021-2022	66	3	54	9	54	12	3	44	7
2022-2023	68	3	56	9	53	15	3	50	3
2023-2024	72	3	60	9	53	19	3	56	1
2024-2025	73	3	61	9	52	21	2	58	1

- Trình độ: Hiện tại còn 01 giáo viên có trình độ Cao đẳng sư phạm.

- 100% CBGV, NV được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định; xếp loại viên chức hàng năm đạt khá trở lên; có trên 90% CBGV, NV đạt lao động tiên tiến, CSTĐCS, GVDG các cấp.

- 100% CBGV, NV sử dụng thành thạo máy tính và các thiết bị hiện đại phục vụ công tác quản lý, dạy học.

- Đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp, chuẩn Hiệu trưởng

+ Giáo viên: 100 % xếp loại Khá, Tốt về chuẩn nghề nghiệp GV.

+ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng: 100% đạt loại Tốt.

- Năng lực chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT 2018:

+ Điểm mạnh:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và có trình độ chuẩn giáo viên theo Luật Giáo dục năm 2019. Hiện tại 98,3% CBGV đạt chuẩn và trên chuẩn (trong đó có 02 GV đạt trình độ trên chuẩn);

Đội ngũ GV cốt cán có trình độ, năng lực chuyên môn vững vàng.

Giáo viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuẩn bị cho CTGDPT mới, tập huấn sách giáo khoa mới ở các khối lớp.

Chương trình giáo dục phổ thông hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

Hình thành và phát triển cho học sinh các năng lực và phẩm chất cần thiết

+ Điểm yếu:

Lực lượng giáo viên có chuyên môn sâu trong các môn học mới theo chương trình GDPT 2018 như KHTN, LS-ĐL, HĐTN - HN...chưa thực sự đảm bảo, cần được tăng cường bồi dưỡng đào tạo chuyên môn.

CSVC chưa hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu theo chương trình GDPT 2018.

Còn thiếu thiết bị đồ dùng dạy học các khối lớp 7,8,9 theo CTGDPT mới 2018.

- Năng lực đội ngũ giáo viên cốt cán của trường, các hoạt động hỗ trợ phát triển nghề nghiệp giáo viên tại nhà trường.

+ Trình độ CNTT, ngoại ngữ còn hạn chế đây là trở ngại trong việc ứng dụng CNTT trong đổi mới dạy học và quản lý cao hơn nữa là khả năng thích ứng, hội nhập trong xu thế đổi mới.

+ Việc tự học, tự bồi dưỡng, viết sáng kiến kinh nghiệm chưa thực sự được GV chú trọng đầu tư, việc cập nhật thông tin, tri thức trên các phương tiện thông tin còn chưa cao.

3.2. Điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, môi trường giáo dục

Trường THCS Liên Ninh được xây dựng với tổng diện tích 9675,4 m² với 04 khối nhà kiên cố, gồm:

- Phòng học: 28 phòng
- Phòng bộ môn: 06 phòng
- Phòng đa năng: 01
- Phòng thư viện: 03
- Phòng Tin học: 02
- Phòng hành chính: 06
- Nhà thể chất: 01
- Sân tập thể thao: 01

- Sân trường được lát gạch, trồng cây xanh bóng mát, hoa cây cảnh. Xung quanh trường có hệ thống tường rào cách biệt với bên ngoài, đảm bảo an toàn an ninh trường học.

Khung cảnh sư phạm nhà trường đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.

Hệ thống nước sạch và điện chiếu sáng đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn.

Nhà trường trang bị hệ thống đường truyền cáp quang của Viettel, VNPT; có 10 bộ máy tính phục vụ cho công tác quản lý; phòng Tin học có 42 máy. Tất cả đều được kết nối mạng Internet phục vụ cho dạy học và làm việc.

3.3. Điều kiện về tài chính

- Nhà trường xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán, và minh bạch các nguồn thu, chi.

- Tham mưu với địa phương và Ban đại diện cha mẹ học sinh để làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

- Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nhà trường.

- Phụ trách thực hiện: Hiệu trưởng, đội ngũ cán bộ chủ chốt, kế toán, Trưởng ban Ban CMHS.

* Các khoản thu:

Trường thực hiện thu - chi theo các văn bản quy định của các cấp:

Năm 2019

Thu từ ngân sách cấp:	5.490.500.000	đồng
Thu sự nghiệp:	3.571.297.900	đồng

Năm 2020

Thu từ ngân sách cấp:	5.565.073.000	đồng
Thu sự nghiệp:	2.972.911.327	đồng

Năm 2021

Thu từ ngân sách cấp:	5.858.336.395	đồng
Thu sự nghiệp:	2.259.934.109	đồng

Năm 2022

Thu từ ngân sách cấp:	8.871.349.100	đồng
Thu sự nghiệp:	3.022.120.967	đồng

Năm 2023

Thu từ ngân sách cấp:	9.365.405.000	đồng
Thu sự nghiệp:	5.391.537.974	đồng

*** Các khoản chi:**

- Chi tiền lương, tiền công, phụ cấp và các khoản đóng góp cho cán bộ giáo viên nhân viên theo ngạch bậc
- Chi điện nước sinh hoạt, vật tư văn phòng
- Chi thông tin liên lạc, hội nghị, thuê mướn
- Chi mua sắm, sửa chữa tài sản phục vụ chuyên môn
- Chi phí nghiệp vụ chuyên môn
- Chi các khoản thanh toán khác
- Chi phúc lợi cho CBGV, NV các ngày Lễ, Tết
- Chi khen thưởng cho CBGV, NV hàng tháng và có thành tích trong các phong trào thi đua cấp trường, cấp Huyện, cấp Thành phố.

Nhận xét chung về tài chính

Thực hiện nghiêm túc chế độ thu chi tài chính theo Luật ngân sách và Quy chế chi tiêu nội bộ, công khai theo quy định.

Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán và minh bạch các nguồn thu chi.

Việc quản lý tài chính, tài sản của nhà trường được thực hiện, đúng quy định. Hàng năm nhà trường đã lập dự toán chi tiết, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản nhà trường; thực hiện công khai tài chính tới tập thể CBGV, NV đúng quy định.

Công tác tự kiểm tra tài chính, tài sản được thực hiện hàng năm theo quy định. Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ căn cứ vào dự toán được giao và các nguồn thu sự nghiệp, cập nhật bổ sung kịp thời phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành, đảm bảo tốt cho hoạt động giáo dục và quyền lợi của CBGV, NV.

Hàng năm nhà trường đã kiểm tra, rà soát thường xuyên từ đó có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn để tạo nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương như: đề xuất lên các cấp có thẩm quyền kịp thời để xây dựng, cải tạo, sửa chữa bổ sung đảm bảo đủ CSVC để phục vụ cho các hoạt động dạy và học; thực hiện công tác xã hội hóa, huy động nguồn tài chính hợp

pháp từ các cá nhân, đơn vị ở trong và ngoài địa phương ủng hộ cho học sinh nghèo, học sinh vượt khó vươn lên trong học tập để phục vụ tốt cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Nhà trường đã cập nhật kịp thời, đầy đủ các văn bản pháp quy về chế độ tài chính, thực hiện thanh toán kịp thời, đầy đủ mọi chế độ cho CBGV, NV; thực hiện tốt công tác dự toán kinh phí cũng như chế độ báo cáo thống kê, quyết toán hàng năm cho cơ quan chủ quản kịp thời; mọi công tác thu chi đều được công khai và duyệt thẩm định quyết toán.

4. Tổ chức quản lý

Trường THCS Liên Ninh có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định tại Điều lệ trường THCS: gồm Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng; các tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn TNCS HCM, Đội TNTP HCM và các Hội đồng tư vấn. Các tổ chức trên có thành phần, nhiệm vụ, hoạt động theo quy định trong Thông tư 32/2020/TT - BGDDT. Trường có đủ các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9 với 34 lớp (năm học 2024 - 2025). Nhà trường đã xây dựng được Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp THCS; có định hướng rõ ràng về đội ngũ giáo viên, về số lượng HS và chất lượng đào tạo trong những năm tới. Chiến lược được bổ sung, điều chỉnh để phù hợp với nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã Liên Ninh và trên địa bàn huyện Thanh Trì. Đội ngũ CBGV, NV chấp hành tốt đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành, của địa phương. Nhà trường thực hiện tốt việc quản lý hành chính, quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý CBGV, NV và HS, quản lý tài chính, tài sản; đảm bảo tốt việc thực hiện Quy chế dân chủ trong các hoạt động.

BGH xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục hằng năm, cụ thể theo tháng rõ ràng; chỉ đạo xây dựng các kế hoạch chuyên môn, hoạt động phong trào khác để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục của nhà trường và chỉ tiêu, tiêu chí đã đề ra; tổ chức thực hiện các kế hoạch một cách nghiêm túc, hiệu quả. Quá trình thực hiện kế hoạch, cấp uỷ, BGH kiểm tra đánh giá để bổ sung kịp thời kế hoạch phù hợp với từng thời điểm; khen thưởng kịp thời các tổ chức đoàn thể, cá nhân thực hiện tốt; làm tốt công tác công khai dân chủ; quan tâm tới quyền lợi, đời sống CBGV, NV; tạo mối liên hệ chặt chẽ với chính quyền địa phương, các đoàn thể trong và ngoài nhà trường ... để tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ đối với công tác giáo dục.

5. Đánh giá chung về bối cảnh và thực trạng

5.1. Cơ hội, thách thức bên ngoài nhà trường

5.1.1. Cơ hội

Được sự quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương; sự đồng thuận vào cuộc của các ban ngành, đoàn thể và nhân dân trên địa bàn.

Điều kiện kinh tế, văn hoá ở địa phương ngày được nâng cao, CMHS quan tâm ủng hộ công tác giáo dục và đầu tư cho con học tập.

Đội ngũ Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, trách nhiệm, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm tốt.

Chất lượng giáo dục đang được khẳng định ở tốp đầu của huyện Thanh Trì.

5.2.2. Thách thức

Yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội; Sự cạnh tranh về chất lượng của các trường trong huyện.

Môi trường giáo dục bị tác động không nhỏ của kinh tế thị trường, của mặt trái XH, sự phát triển CN 4.0 mở ra nhiều cơ hội nhưng thách thức cũng không nhỏ với công tác giáo dục của nhà trường.

Các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia theo chuẩn mới đòi hỏi CSVC được trang bị đầy đủ, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy.

Chất lượng đội ngũ CBGV, NV phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục; CBGV, NV luôn phải sáng tạo để đáp ứng yêu cầu phát triển của KHKT;

Một số bộ phận CMHS có hoàn cảnh gia đình phức tạp, éo le dẫn đến buông lỏng giáo dục con từ trong gia đình nên việc uốn nắn học sinh ở nhà trường thiếu sự phối hợp để đạt hiệu quả

5.2. Điểm mạnh, yếu bên trong nhà trường

5.2.1. Điểm mạnh

Nhà trường đã nhận được sự quan tâm của các cấp; được sự chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn của phòng GD&ĐT huyện nên có những điều chỉnh kịp thời và hiệu quả trong công tác dạy và học của thầy và trò.

Tập thể nhà trường luôn đoàn kết. Cán bộ quản lý, trách nhiệm cao trong công việc; đội ngũ CBGV, NV nhà trường đảm bảo đủ về số lượng, đạt trình độ chuẩn, trên chuẩn; nhiệt tình, tâm huyết với nghề; thực hiện nghiêm túc việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Trong công tác, chấp hành tốt kỷ luật lao động, Quy chế chuyên môn, nghiệp vụ và nội Quy của nhà trường, năng động và có tinh thần hợp tác, luôn có ý thức đổi mới trong phương pháp giảng dạy, phương pháp quản lý, giáo dục học sinh và có ý thức học tập để đưa việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy và giáo dục HS.

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ, quan tâm đến đời sống CBGV, NV; khen thưởng kịp thời CGBV, NV đạt thành tích cao trong năm học.

CSVC của nhà trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Môi trường sư phạm luôn sáng - xanh - sạch - đẹp.

5.2.2. Điểm yếu:

Đội ngũ giáo viên của nhà trường còn thiếu một số môn nên nhà trường phải hợp đồng thỉnh giảng với giáo viên là viên chức trường khác nên còn gặp khó khăn trong việc phân công nhiệm vụ giảng dạy.

Chất lượng giáo dục bộ môn Ngoại ngữ chưa cao so với mặt bằng chung của các môn thi vào lớp 10 THPT.

Cơ sở vật chất nhà trường hiện đang xuống cấp, các thiết đồ dùng dạy học được đầu tư, thay thế chưa đồng bộ nên hiệu quả sử dụng chưa đảm bảo khi chương trình GDPT 2018.

5.3. Xác định các vấn đề ưu tiên quan tâm

- Xây dựng nhà trường văn hoá, tập thể đoàn kết; duy trì trường THCS đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, hướng tới đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

- Nâng cao chất lượng toàn diện, chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà.

- Phát triển đội ngũ CBGV, NV; 100% giáo viên đạt chuẩn, động viên khuyến khích giáo viên nâng cao trình độ trên chuẩn.

- Đề xuất với UBND huyện về việc cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới phòng học, phòng bộ môn để giữ vững tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, hướng tới xây dựng trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

- Mua sắm đủ đồ dùng thiết bị cho các khối lớp 7,8,9 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Xây dựng trường học điện tử, ứng dụng CNTT trong dạy - học và công tác quản lí.

PHẦN II

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

GIAI ĐOẠN 2020 - 2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

1. Định hướng chiến lược

- Tầm nhìn

Trường THCS Liên Ninh là một trong những tập thể lao động xuất sắc của ngành GD&ĐT huyện Thanh Trì, là nơi đào tạo học sinh thành những con người sống có trách nhiệm, lòng nhân ái, hoà nhập tốt với cộng đồng và luôn có khát vọng vươn lên.

Trong giai đoạn 2020 - 2025 duy trì ổn định về quy mô, chất lượng giáo

dục; dần từng bước cải thiện môi trường giáo dục, nâng cao hiệu quả giáo dục để được đánh giá và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường chuẩn Quốc gia mức độ 2; trở thành trường điển hình về chất lượng toàn diện của khối THCS trong huyện Thanh Trì; đến năm 2030 sẽ trở thành một trong những trường có uy tín về chất lượng giáo dục toàn diện của huyện mà học sinh lựa chọn để học tập, rèn luyện.

- Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường cho học sinh học tập và rèn luyện có để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển năng lực cá nhân.

Xây dựng tập thể đoàn kết vững mạnh, trung thực; trách nhiệm, sáng tạo.

CBGV, NV có lập trường tư tưởng vững vàng, có kiến thức chuyên sâu, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ.

- Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

+ Tinh đoàn kết

+ Tinh thần trách nhiệm

+ Lòng nhân ái

+ Sự hợp tác - sáng tạo - đổi mới

+ Lòng tự trọng

+ Khát vọng vươn lên

2. Mục tiêu chiến lược

2.1. Mục tiêu chung

- Đến cuối năm 2030, trường THCS Liên Ninh duy trì và phát triển chất lượng giáo dục toàn diện, bổ sung đầy đủ trang thiết bị dạy học, hiện đại, hiệu quả; xây dựng trường học điện tử.

- Giáo viên đạt chuẩn 100%, trên chuẩn 10%.

- Thực hiện tốt công tác hướng nghiệp, phân luồng giáo dục cho học sinh tốt nghiệp THCS.

2.2. Chỉ tiêu cụ thể

2.2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Năm 2025 tiếp tục duy trì 98,3% CBGV có trình độ đạt chuẩn, trong đó 05 đồng chí có trình độ trên chuẩn. Tỷ lệ CBGV là đảng viên đạt trên 75%; 100% CBGV, NV được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức; xếp loại CC, VC hàng năm đạt 100% hoàn thành tốt nhiệm vụ; 100% CBGV, NV đạt lao động tiên tiến, phần đầu có nhiều giáo viên, nhân viên đạt CSTĐCS, GVDG các cấp.

100% CBGV, NV ứng dụng CNTT thành thạo trong quản lý và dạy học.

2.2.2. Học sinh

Duy trì ở mức độ 32 - 34 lớp với 1276 - 1400 HS, bình quân 40 HS/lớp.

Chất lượng học tập: phần đầu kết quả học tập Tốt, Khá trên 80%; chưa đạt dưới 3%; kết quả rèn luyện Tốt, Khá 100%. HS đủ điều kiện xét tốt nghiệp 100%; HSG, HSNK cấp huyện khối 6,7,8,9 phần đầu đạt 80% HS dự thi; HSG cấp thành phố đạt 15 học sinh; HS đạt giải Quốc gia 02 em.

Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản: kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng thực hành, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phòng chống tai nạn đuối nước, thương tích.

2.2.3. Cơ sở vật chất

Đề xuất với UBND huyện cải tạo toà nhà khu Hiệu bộ và khu phòng học xây dựng từ năm 2000; thay thế toàn bộ hệ thống cửa gỗ bị mối mọt; làm lại trần nhựa nhà thể chất; xây lại tường bao sau khu nhà hiệu bộ bị nứt, nghiêng ra phía hồ nước có nguy cơ đổ; xây lại nhà bảo vệ bị lún nghiêng; mở rộng, tôn nền đường vào trường để tránh bị ngập úng khi mưa lớn.

Mua sắm bổ sung các thiết bị, đồ dùng dạy học lớp 7,8,9 theo chương trình GDPT 2018; bổ sung thêm máy chiếu, ti vi cho các lớp học còn thiếu; khai thác, sử dụng hiệu quả sở vật chất nhà trường hiện có để tổ chức tốt các hoạt động dạy học.

PHẦN III

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

1. Giải pháp 1. Xây dựng phẩm chất đạo đức - tác phong của CBQL

Cán bộ quản lý (từ tổ phó chuyên môn trở lên, trưởng các bộ phận, các ban, các đoàn thể) là người có phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, gương mẫu đi đầu trong các hoạt động; có tầm nhìn rộng, giỏi về chuyên môn và nghiệp vụ; có tâm với công tác giáo dục, có biện pháp chỉ đạo, lãnh đạo xây dựng đội ngũ, thu hút người tài, sử dụng đội ngũ có hiệu quả...có tác phong làm việc công nghiệp và khoa học, có tầm nhìn, định hướng.

Xây dựng các văn bản, các quy chế, quy định, nội quy của đơn vị theo hướng dẫn của các thông tư, nghị định, chính sách của ngành; xây dựng hệ thống văn bản quy phạm của nhà trường như: quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ, quy định sử dụng tài sản công, quy định sử dụng email và Internet...

Thành lập các tổ, bộ phận như tổ chuyên môn, bộ phận Tài vụ; Ban truyền thông, Tổ tư vấn tâm lý, Bộ phận kiểm định, Tổ CNTT; thành lập các hội đồng tư vấn như: Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng tư vấn tâm lý học đường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng tự đánh giá, Ban kiểm tra nội bộ ...và một số các các hội đồng tham vấn khác. Tất cả hội đồng đều phải có

quyết định thành lập, có kế hoạch hoạt động, hằng kì, hằng năm có báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch.

- Phụ trách thực hiện: Hiệu trưởng, TTCM, các đoàn thể

2. Giải pháp 2. Xây dựng củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên

Làm tốt công tác Quy hoạch đội ngũ, nhất là đội ngũ cán bộ chuyên trách, cán bộ kế cận, phân công sắp xếp đúng người, đúng việc, đúng năng lực sở trường trong các lĩnh vực công tác. Cán bộ, giáo viên trẻ, có tài năng bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

Xây dựng đội ngũ cán bộ cốt cán, đội ngũ giáo viên đủ về số lượng và có trình độ chuyên môn nghiệp vụ khá giỏi, có trình độ Ngoại ngữ và Tin học, có khả năng ứng dụng tốt CNTT vào đổi mới dạy học và quản lý giáo dục.

Đánh giá chất lượng CBGV, NV theo chu kì để có kế hoạch bồi dưỡng phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên; xây dựng qui chế thi đua khen thưởng để kịp thời ghi nhận, động viên CBGV, NV có thành tích xuất sắc.

Tạo điều kiện về thời gian, kinh phí cho CBGV, NV học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Chăm lo đời sống CBGV, NV để xây dựng tập thể đoàn kết, có tinh thần hợp tác, thân thiện, có phong cách sư phạm mẫu mực, có phẩm chất đạo đức và lối sống tốt, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc để CBGV, NV cống hiến xây dựng thương hiệu nhà trường.

- Phụ trách thực hiện: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn.

3. Giải pháp 3. Nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Cải tiến phương pháp dạy học; sử dụng linh hoạt các hình thức kiểm tra đánh giá học sinh để phát huy tính sáng tạo và chủ động vận dụng kiến thức môn học vào giải quyết các vấn đề thực tế của học sinh trong nhà trường.

Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; tăng cường sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả, hướng dẫn học sinh tự làm thí nghiệm, nghiên cứu khoa học kĩ thuật.

Làm tốt công tác giáo dục hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT góp phần tích cực phát triển nguồn nhân lực phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Ứng dụng hiệu quả CNTT, chuyên đổi số trong quản lý và dạy học, kiểm tra đánh giá.

Tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, TDTT phù hợp với độ tuổi và tâm sinh lý học sinh góp phần nâng cao sức khoẻ thể chất và tinh thần; tích hợp giáo dục văn hoá truyền thống, bảo vệ môi trường, tiết kiệm trong mỗi bài dạy.

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động NGLL, thường xuyên và định kỳ. Nhà trường tổ chức hội khỏe Phù Đổng, thi văn nghệ... ngoài ra còn tổ chức các hoạt động khác như Hội thi tìm hiểu VH dân gian, các trò chơi dân gian, ngày hội Văn học, ngày hội tiếng Anh... Các hoạt động NGLL lồng ghép với sinh hoạt tư tưởng, giáo dục truyền thống nhằm xây dựng HS có *“tinh thần khỏe mạnh, lòng yêu tổ quốc, trách nhiệm với cộng đồng”*; tăng cường tổ chức tham quan dã ngoại cho học sinh bằng kinh phí đóng góp tự nguyện của CMHS.

Tổ chức nghiêm túc việc dạy các tài liệu về: kỹ năng làm chủ cuộc sống; kỹ năng phòng chống các tệ nạn xã hội; kỹ năng PCCC; kỹ năng làm chủ trong học tập: tự giác, tích cực, tự lực, sáng tạo trong học tập; kỹ năng giao tiếp và hội nhập; kỹ năng định hướng nghề nghiệp (Hướng học và hướng nghề), xây dựng các bộ câu hỏi và trả lời về tình huống và các nội dung cần học tập; tăng cường giáo dục giới tính và giáo dục bảo vệ môi trường...

- **Phụ trách thực hiện:** Phó Hiệu trưởng, TTCM.

4. Giải pháp 4. Xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất theo hướng hiện đại hóa

Tiếp tục đầu tư mua sắm trang thiết bị dạy học hiện đại (máy tính, máy chiếu), lắp đặt hệ thống camera và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng CNTT; xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng lan và Internet, diễn đàn giáo dục trên hệ thống trường học kết nối.

Duy trì trường đạt chuẩn quốc gia; xây dựng và duy trì tủ sách dùng chung, tủ sách Bác Hồ, tủ sách Pháp luật, phát động phong trào quyên góp, ủng hộ sách, truyện trong giáo viên và học sinh nhằm nhân rộng mô hình Thư viện thân thiện. Hoàn thiện thư viện điện tử để thuận lợi cho công tác tra cứu, tham khảo, học tập của CBGV, HS.

Sửa chữa nâng cấp sân bóng, nhà tập đa năng phục vụ công tác giáo dục thể chất cho học sinh; lát lại nền phòng học khu B, thay cửa gỗ mới; sửa chữa lại nhà vệ sinh, xây nhà bảo vệ, tường bao ...

Đề xuất cải tạo, xây mới phòng học để bổ sung đầy đủ các phòng bộ môn đáp ứng nhu cầu dạy học theo chương trình GDPT 2018.

- **Phụ trách thực hiện:** Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, TTCM, tài vụ

5. Giải pháp 5. Chỉ đạo công tác phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm

Hoàn thiện các văn bản, các kế hoạch, các quy định về công tác phòng

chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm; ngăn ngừa có hiệu quả các hiện tượng nhũng nhiễu, hạch sách nhân dân và cấp dưới.

Triệt để tiết kiệm trong: chi tiêu, sử dụng tài sản, máy móc và các thiết bị khác; sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn tài nguyên như: nước, điện, công nghệ thông tin, tri thức, chất xám, con người.

- **Phụ trách thực hiện:** Hiệu trưởng, Công đoàn

6. Giải pháp 6. Xây dựng trường học hạnh phúc, trường học điện tử

Xây dựng môi trường giáo dục hạnh phúc đảm bảo 3 tiêu chí cốt lõi: yêu thương, an toàn, tôn trọng,

Nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo vì một trường học hạnh phúc; HS trong nhà trường được hưởng sự quan tâm, chia sẻ của các thầy cô, bạn bè; được đón nhận sự tin tưởng, được hỗ trợ về cả VC, tinh thần; được bao dung giúp đỡ để tiến bộ.

Giáo viên và học sinh được bảo vệ, không có sự xúc phạm về thể xác và tinh thần mỗi khi đến trường.

Tôn trọng sự khác biệt của cá nhân; không áp đặt, khuyến khích sự khác biệt nhưng phải trong sự thống nhất.

- **Phụ trách thực hiện:** Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Công đoàn, TPT

7. Giải pháp 7. Xây dựng cảnh quan sư phạm

Quy hoạch các khu vực bồn hoa, cây cảnh, đảm bảo tính thẩm mỹ.

Thường xuyên tổ chức lao động vệ sinh trường lớp, công trình măng non.

Trong khuôn viên nhà trường có đầy đủ các khẩu hiệu giáo dục, nội quy các phòng ban, các khu vực chung; trang trí cảnh quan nhà vệ sinh đẹp mắt, sạch sẽ.

- **Phụ trách thực hiện:** Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, TPT

8. Giải pháp 9. Công tác xây dựng Đảng

Củng cố chi bộ vững mạnh, làm tốt công tác xây dựng Đảng, kết nạp từ 02 đến 03 đảng viên mới trong mỗi năm học. Phần đầu đạt trên 75 % cán bộ, giáo viên, nhân viên là đảng viên; phát huy vai trò lãnh đạo, thực sự là lực lượng nòng cốt trong các phong trào thi đua, các công tác của đơn vị.

9. Giải pháp 9. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

Huy động được các nguồn lực của XH, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

- Trong ngân sách Nhà nước: thực hiện theo quy định.

- Ngoài ngân sách: huy động ủng hộ từ CMHS, GV, HS, các đoàn thể, các

cơ quan doanh nghiệp trên địa bàn; sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các nguồn lực tài chính đảm bảo công khai, minh bạch trong quá trình sử dụng.

- Nguồn lực vật chất: hỗ trợ bằng vật chất của cá nhân, đoàn thể, các cơ quan doanh nghiệp.

- Nguồn nhân lực: tăng cường xây dựng bầu không khí đoàn kết tạo mọi cơ hội cho CBGV, NV phát huy hết khả năng của bản thân, thu hút nhân lực ở nơi khác đến cống hiến cho sự nghiệp giáo dục xã nhà.

- Nguồn lực thông tin: Làm tốt công tác truyền thông trên các phương tiện thông tin; nắm bắt kịp thời các nguồn thông tin khác nhau để chọn lọc, sử dụng và xử lý kịp thời. Các báo cáo, văn bản và các dữ liệu lưu trữ khoa học được đăng tải kịp thời bằng các hình thức khác nhau như đưa lên cổng thông tin điện tử của nhà trường để chia sẻ thông tin, lấy ý kiến của đông đảo nhân dân. Đảm bảo thông tin hai chiều được thông suốt.

- **Phụ trách thực hiện:** Hiệu trưởng, P.Hiệu trưởng, Công đoàn, tổng phụ trách, tổ công nghệ thông tin.

10. Giải pháp 10. Xây dựng thương hiệu

Xác lập tín nhiệm thương hiệu của từng CBGV, NV đối với học sinh và phụ huynh học sinh; làm tốt công tác giáo dục đại trà; bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu kém; giúp đỡ các em học sinh gặp khó khăn trong học tập.

CBGV, NV tích cực tham gia các hoạt động phối hợp với chính quyền địa phương và ngành giáo dục.

Làm tốt công tác truyền thông: tổ công nghệ thông tin, truyền thông thường xuyên đăng bài viết, hình ảnh trên Website, facebook của nhà trường ... về các hoạt động, thành tích của nhà trường để tuyên truyền, giới thiệu rộng rãi tới toàn thể nhân dân địa phương, cha mẹ học sinh tạo niềm tin của cha mẹ học sinh vào công tác giáo dục và ủng hộ chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường.

- **Phụ trách thực hiện:** Hiệu trưởng, tổ chuyên môn, tổ công nghệ thông tin, truyền thông.

PHẦN IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Chiến lược phát triển giáo dục trường THCS Liên Ninh được UBND huyện Thanh Trì phê duyệt. Hội đồng trường phổ biến rộng rãi tới toàn thể CBGV, NV, học sinh và nhân dân địa phương thông qua Website, các cuộc họp Hội đồng, niêm yết trên bảng tin. nhà trường được lấy ý kiến rộng rãi trong toàn trường.

Hàng năm Chiến lược phát triển đều được rà soát bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

Ban chỉ đạo thực hiện chiến lược chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai chiến lược, điều chỉnh chiến lược sát với tình hình thực tế địa phương và từng giai đoạn phát triển của xã hội.

Tất cả các hoạt động trong trường, hoạt động của từng cá nhân đều nhắm đến việc thực hiện mục tiêu chiến lược giáo dục.

2. Lộ trình thực hiện

2.1. Giai đoạn 1: đến hết năm 2014

Tiếp tục khẳng định uy tín và thương hiệu của nhà trường là một cơ sở giáo dục đáp ứng được những yêu cầu đòi hỏi của xã hội

2.2. Giai đoạn 2: từ năm 2014 đến năm 2025

- Tạo điều kiện để CBGV, NV được theo học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn; 100% GV đạt chuẩn, 5 đ/c GV đạt trình độ trên chuẩn.

- Tập thể đạt Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc cấp TP.

- Duy trì và giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

2.3. Giai đoạn 3: từ năm 2025 đến năm 2030

Giữ vững chất lượng giáo dục; kiểm tra đánh giá ngoài đạt chuẩn chất lượng cấp độ 3, trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức phổ biến, triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường tới tất cả các đối tượng trong phạm vi liên quan của kế hoạch.

Thành lập Ban KT và đánh giá thực hiện chiến lược trong từng năm học:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường hàng năm.

+ Thực hiện có hiệu quả công tác thi đua, KT nội bộ, giám sát chuyên môn.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

3.2. Đối với Phó hiệu trưởng

Thực hiện các nội dung công tác được phân công, giúp hiệu trưởng tổ chức triển khai thực hiện từng nội dung cụ thể, kiểm tra đánh giá, đề xuất tham mưu các giải pháp thực hiện, điều chỉnh kế hoạch phù hợp điều kiện trong từng giai đoạn.

3.3. Đối với các tổ chức đoàn thể

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ giáo viên, và học sinh hăng hái thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị cơ bản trong từng năm học. Làm tốt công tác tham mưu, đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Củng cố, xây dựng khối đoàn kết, vận động tuyên truyền CBGV, NV thực hiện tốt cuộc vận động “Dân chủ hoá trường học”; cuộc vận động “mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”

Giúp Ban giám hiệu làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục.

3.4. Đối với các tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch hiệu quả.

Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu từng mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, có phân công phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

Chủ động xây dựng các mô hình, giải pháp của tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường.

3.5. Đối với cá nhân giáo viên, nhân viên

3.5.1. Đối với cá nhân giáo viên

Lập kế hoạch thực hiện kế hoạch chiến lược theo các nội dung công tác liên quan trực tiếp đến công việc của mỗi thành viên.

Lập kế hoạch tu dưỡng, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đặc biệt là trình độ CNTT, ngoại ngữ.

Thực hiện chế độ báo cáo thực hiện kế hoạch theo tháng, kỳ, năm.

3.5.2. Đối với nhân viên

Lập kế hoạch thực hiện kế hoạch chiến lược theo các nội dung công tác liên quan trực tiếp đến công việc của mỗi thành viên.

Thực hiện chế độ báo cáo thực hiện kế hoạch theo tháng, kỳ, năm.

3.6.3. Đối với đội ngũ học sinh và cha mẹ học sinh

- *Đối học sinh:*

Thực hiện nghiêm nề nếp kỷ cương; thực hiện tốt các nội dung công tác từng tuần, tháng kỳ, năm dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm và của tổ chức đoàn thanh niên.

Tăng cường hoạt động tự quản, hoạt động tập thể, hoạt động xã hội; chú ý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

Tích cực học tập, rèn luyện đạo đức, kỹ năng sống thông qua các hoạt động giáo dục để đáp ứng tốt các yêu cầu xã hội sau khi tốt nghiệp THCS.

Phấn đấu trở thành những người công dân có ích, phát triển toàn diện, khả năng tự tin và tự lập giải quyết các vấn đề trong xã hội.

- Đối với Hội cha mẹ học sinh

Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục học sinh.

Ban đại diện CMHS trường, lớp hỗ trợ cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của chiến lược; hỗ trợ làm tốt công tác xã hội hoá nhằm thực hiện tốt kế hoạch chỉ tiêu của nhà trường.

Kế hoạch chiến lược phát triển của Trường THCS Liên Ninh cơ bản đã xác định được những mục tiêu cụ thể, các biện pháp dài hạn mà tập thể CBGV, NV nhà trường thể hiện rõ tâm tư, nguyện vọng, nhằm nêu cao tinh thần trách nhiệm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. BGH nhà trường rất mong nhận được sự quan tâm giúp đỡ của lãnh đạo UBND huyện Thanh Trì, phòng GD&ĐT huyện Thanh Trì, Đảng uỷ, UBND xã Liên Ninh để nhà trường thực hiện quả Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Thanh Trì;
- Phòng GD&ĐT huyện Thanh Trì;
- Đảng uỷ, HĐND, UBND xã Liên Ninh;
- Ban đại diện CMHS trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Bích Hạnh